

Bản án số: 146/2023/HSST

Ngày: 30/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Ngọc Thủy

2/ Ông Lại Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 06 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Tô Ánh N); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1972; Nơi sinh: Tỉnh Kiên G; Nơi đăng ký thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Nhà trọ không số, tổ 2, ấp A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Cha: Nguyễn Văn C (không rõ năm sinh); Mẹ: Không rõ; Chồng: Lê Hoàng T (đã ly hôn), sống chung như vợ chồng với Lê Thanh Đ, có 02 người con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/8/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Thanh Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1969; Nơi sinh: Tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn

Đ (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị T (đã chết), sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị N, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1980; (Có mặt)

Địa chỉ: F1/72N tổ A, ấp B, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 118 Nguyễn Thị T, Phường 2, Quận 8, Tp. Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn L, sinh năm: 1975 – Giấy ủy quyền ngày 15/6/2023 (Có mặt)

Địa chỉ: 258/11 Dương Bá T, Phường 2, Quận 8, Tp. Hồ Chí M.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Địa chỉ: K1/19 Đường Quách Đ, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, anh Nguyễn Văn D, anh Trương Quang H, anh Nguyễn Đại T và anh Nguyễn Văn D đang ngồi uống rượu bia tại hẻm nhà trọ tổ 2, ấp 6, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M thì anh D thấy N chăm con của anh D không chu đáo nên anh D đi đến chỗ N nói chuyện và cả hai xảy ra cự cãi. Lúc này, anh H đi đến bên vực rồi dùng tay xô đẩy N nên anh D đến can ngăn và xảy ra xô xát với N. Trong lúc đánh nhau với anh D, N dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền của anh D đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng giấu sợi dây chuyền vào trong túi quần phía trước đang mặc. Lê Thanh Đ đứng gần đó chạy đến bên vực N, cự cãi và tham gia đánh nhau với anh D nhưng không gây thương tích thì được người dân can ngăn nên N và Đ bỏ đi về nhà trọ.

Khuya ngày 20/01/2022, N kể cho Đ nghe việc N chiếm đoạt được 01 sợi dây chuyền bằng vàng của anh D và nói với Đ sẽ đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 07 giờ ngày 21/02/2022, N kêu Đ chở đi tìm chỗ bán sợi dây chuyền lấy tiền trả nợ và tiêu xài, Đ đồng ý. N lấy sợi dây chuyền đưa cho Đ cất vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô chở N đến tiệm vàng Ngọc Mỹ, địa chỉ 118 đường Nguyễn Thị T, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí M. Khi

đến nơi, Đ đi vào trong tiệm vàng gặp chị Phạm Thị Bích T là chủ tiệm vàng. Đ lấy sợi dây chuyền ra đưa cho chị T để bán. Một lúc sau, N đi bộ vào bên trong tiệm vàng đứng chờ. Khi chị T kiểm tra thấy dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 5,53 chỉ nhưng mỗi nối bị lỗi thì N nói do hai vợ chồng giỡn với nhau dẫn đến mỗi nối của dây chuyền bị lỗi và không nói cho chị N biết tài sản do phạm tội mà có. Lúc này, chị T đồng ý mua lại với giá 15.950.000 đồng và đưa tiền cho N. Sau khi nhận được tiền, N đưa lại cho Đ cất giữ rồi cả hai đi về nhà. Trên đường đi, cả hai sử dụng số tiền trên để mua thuốc, một số vật dụng sinh hoạt trong gia đình, trả tiền thuê nhà trọ tổng cộng hết 5.950.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng Đ cất giữ.

Đối với anh Nguyễn Văn D sau khi về nhà thì phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng nên kiểm tra camera trước địa chỉ F1/69S tổ A, Ấp B, xã Vĩnh L, huyện Bình C thì thấy trong lúc xảy ra xô xát với anh D, N đã giật đứt sợi dây chuyền của anh D rồi nhanh chóng giấu sợi dây chuyền vào túi quần nên anh D đến Công an xã Vĩnh L trình báo. Cơ quan Công an mời Nguyễn Thị N và Lê Thanh Đ về trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, N thừa nhận hành vi chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng của anh D và cùng với Đ đem bán lấy tiền tiêu xài. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C để điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 1322/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình C kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 5,53 chỉ, trị giá 20.499.964 đồng. Quá trình điều tra, Đ bỏ đi khỏi địa phương nên ngày 08/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C ra Quyết định truy nã đối với Lê Thanh Đ

Ngày 30/01/2023, Công an thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà M đã bắt Lê Thanh Đ theo Quyết định truy nã và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C, Nguyễn Thị N và Lê Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên, phù hợp với kết quả trích xuất dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận hành vi N chiếm đoạt sợi dây chuyền của anh Dũng, kết quả trích xuất dữ liệu hình ảnh N và D tại tiệm vàng Ngọc M, lời khai của bị hại, lời khai của người biết việc, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 áo thun ngắn tay nhiều màu, 01 quần thun lưng kẻ sọc đứng (thu giữ của N). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình C tạm giữ, chờ xử lý.

- 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C đã nộp vào tài khoản Kho bạc Nhà nước theo Giấy nộp tiền ghi ngày 26/4/2022.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án chuyên kèm hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường 18.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Lê Thanh Đ Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Phạm Thị Bích T là chủ tiệm vàng Ngọc M do không biết nguồn gốc của sợi dây chuyền vàng là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Lê Thanh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh đúng như theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị N từ: 01 (*một*) 06 (*sáu*) tháng đến 2 (*hai*) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay nhiều màu, 01 quần thun lưng kẻ sọc đứng (thu giữ của N);

Đối với số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ghi ngày 26/4/2022 (do các bị cáo bán tài sản của bị hại mà có), đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 18.800.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường 8.800.000 đồng (đã trừ 10.000.000 đồng các bị cáo nộp lại) theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn D.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Cả hai bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho ông D số tiền 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm ngàn đồng*).

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 20/01/2022, anh Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị N đang cự cãi với nhau về việc chị N không chăm con của anh D không chu đáo. Thấy vậy, anh Huy, anh D đến can ngăn và xảy ra xô xát với N. Trong lúc đánh nhau với anh D, N dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền của anh D đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng giấu sợi dây chuyền vào trong túi quần phía trước đang mặc. Ngày hôm sau, N kêu Đ chở đi tìm chỗ bán sợi dây chuyền lấy tiền trả nợ và tiêu xài. N có nói cho Đ biết sợi dây chuyền này là do N giật được từ cổ anh Dũng, N yêu cầu Đ chở đi tìm tiệm vàng để bán Đ, lúc đầu Đ khuyên N nên trả lại cho anh D nhưng N không đồng ý nên Đ đã chở N đến tiệm vàng Ngọc Mỹ, địa chỉ 118 đường Nguyễn Thị T, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí M để bán. Sau khi nhận được số tiền 15.950.000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*) từ việc bán sợi dây chuyền, N đưa lại cho Đ cất giữ rồi cả hai đi về nhà. Trên đường đi, cả hai sử dụng số tiền trên để mua thuốc, một số vật dụng sinh hoạt trong gia đình, trả tiền thuê nhà trọ tổng cộng hết 5.950.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng Đ cất giữ. Ông Nguyễn Văn D sau khi về nhà thì phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng nên kiểm tra camera trước địa chỉ F1/69S tổ A, Ấp B, xã Vĩnh L, huyện Bình Chánh thì thấy trong lúc xảy ra xô xát với ông Dũng,

N đã giật đứt sợi dây chuyền của ông D rồi giấu vào túi quần nên anh D đến Công an xã Vĩnh L trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 1322/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 5,53 chỉ trị giá 20.499.964 đồng.

[3]. Về tội danh:

Bị cáo N đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, tài sản mà bị cáo cướp giật được theo kết luận Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình C xác định là 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5,53 chỉ, trị giá 20.499.964 đồng (*Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng*). Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Thanh Đ mặc dù đã biết rõ nguồn gốc của sợi dây chuyền đó do N cướp giật của anh D mà có nhưng bị cáo Đ vẫn giúp bị cáo N tiêu thụ tài sản đã cướp giật đó. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thanh Đ đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Lê Thanh Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết việc cướp giật tài sản hợp pháp của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái với quy định của pháp luật nhưng vì vụ lợi mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với hành vi của bị cáo Lê Thanh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N và bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ghi ngày 26/4/2022.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Lê Thanh Đ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn D số tiền 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm ngàn đồng*) (đã trừ 10.000.000 đồng các bị cáo nộp lại).

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay nhiều màu, 01 quần thun lưng kẻ sọc đứng;

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ: 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2023.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Lưu kèm theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB (thiết bị lưu trữ dữ liệu di động) lưu giữ hình ảnh vụ trộm cắp.

(Vật chứng này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay nhiều màu, 01 quần thun lưng kẻ sọc đứng.

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ghi ngày 26/4/2022.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Lê Thanh Đ bồi thường cho ông Nguyễn Văn D số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị N chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và bị cáo Lê Thanh Đ chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình C;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Bình C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Trang